

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà –Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã QT, huyện TN, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con Nguyễn Đăng Cước và bà Nguyễn Thị Chính (đã chết); chồng Đặng Văn Sóc (đã chết); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn N – Luật sư, Công ty Luật T, Đoàn luật sư thành phố H Phòng; địa chỉ: Tổ 8, HN, quận DK, thành phố H Phòng, có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1938; địa chỉ: Số 5/41/106 đường LL, phường LV, quận NgQ, thành phố H Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Xã PN, huyện TN, thành phố H Phòng; bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố H Phòng; bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Phường LV, quận NgQ, thành phố H Phòng; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Phường LV, quận NgQ, thành phố H Phòng và ông Nguyễn Hữu Tsinh năm 1964; địa chỉ: số 5/41/106 đường Lê Lai, phường

LV, quận NgQ, thành phố H Phòng, bà H, bà D, bà Th, ông Tuấn vắng mặt, bà N có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Hữu Tsinh năm 1964; địa chỉ: số 5/41/106 đường Lê Lai, phường LV, quận NgQ, thành phố H Phòng, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện TN, thành phố H Phòng, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn S, xã QT, huyện TN, thành phố H Phòng, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2020, xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại đường liên tỉnh hướng Đông - Tây thuộc địa phận thôn S, xã QT, huyện TN, thành phố H Phòng giữa xe mô tô biển số 16P1-2610 do Nguyễn Thị T điều khiển theo hướng xã QT đi xã An Sơn chở phía sau bà Đặng Thị H đang chuyển hướng rẽ trái để sang đường đã va chạm với xe mô tô ngược chiều biển số 15B2 - 336.14 do Phan Văn H điều khiển. Hậu quả, bà Đặng Thị H ngồi sau xe Nguyễn Thị T bị ngã ra đường, được đưa bệnh viện cấp cứu, đến ngày 08 tháng 6 tháng 2020 bà H tử vong. Còn bị cáo cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TN, đến ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến cơ quan Công an đầu thú.

Tiến hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết tập trung ở phần đầu, phía trên cơ thể nạn nhân; có nhiều vết phẫu thuật cụ thể: Vùng trán đỉnh thái dương pH có vết phẫu thuật hình vòng cung từ vùng trán pH đến vùng trước tai pH (kích thước 30cm x 01cm), kiểm tra thấy khuyết xương hộp sọ vùng trán đỉnh thái dương pH (kích thước 10cm x 12cm). Trên thi thể nạn nhân có nhiều vết bầm tím ở các vị trí: vùng cằm (kích thước 08cm x 02cm), vùng thái dương đỉnh pH (kích thước 12cm x 08cm; 10cm x 05cm), vùng ngực (kích thước 03cm x 02cm; 03cm x 04cm; 14cm x 04cm), mu bàn tay pH (kích thước 08cm x 10cm), cổ chân pH (kích thước 08cm x 06cm). Ngoài ra không phát hiện thêm dấu vết gì khác.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 136/2020/TT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu gây bầm tím, xây xước da, vỡ xương thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, đụng dập nhu mô não. Nguyên nhân chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường đã bị xáo trộn do đưa nạn nhân đi cấp cứu. Cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường, ghi nhận các dấu vết: Hướng khám nghiệm từ xã An Sơn đi xã QT. Mặt đường trải nhựa apphan, rộng 6,15m có vạch kẻ đường phân chia chiều đường, không có biển báo nguy hiểm, không có hệ thống đèn chiếu sáng, không có vật cản che khuất tầm nhìn. Điểm mốc được xác định là cây cột điện trên lề đường phải theo hướng khám nghiệm. Các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Trên mặt đường có 01 vết cây xước, trượt đứt quãng làm mất lớp nhựa dài 4,3m, điểm đầu cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 0,5m, cách điểm mốc là 4,8m; điểm cuối vết xước nằm dưới bàn để chân bên trái của xe mô tô biển số 15B2-336.14 đang nằm đổ nghiêng trái trên lề đường phải theo hướng khám nghiệm. Trục bánh xe phía trước cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm là 1,1m, cách trục bánh xe phía trước xe mô tô biển số 16P1-2610 là 1,1m. Trục bánh xe phía sau cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm là 0,3m. 01 vết cây xước đứt quãng làm mất lớp nhựa dài 3,4m; điểm đầu vết này cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm là 1,3m, cách điểm đầu vết cây xước trên 02m; điểm cuối vết mài xước nằm dưới trục bàn để chân PH phía trước xe mô tô biển số 16P1-2610 đang nằm đổ nghiêng phải, nằm gần vuông góc với mép đường PH theo hướng khám nghiệm. Trục bánh xe phía trước cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm là 0,7m, cách trục bánh xe phía trước xe mô tô biển số 15B2-336.14 là 1,1m; trục bánh xe phía sau cách mép đường phải theo hướng khám nghiệm là 02m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết, vật chứng gì khác.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết:

- Xe mô tô biển số 16P1-2610, các dấu vết tập trung phía đầu xe mô tô, đều có chiều hướng từ trước về sau cụ thể: mặt nạ ốp đầu xe có vết nứt vỡ nhựa (kích thước 07cm x 06cm), điểm cao nhất, thấp nhất lần lượt cách mặt đất 86cm, 80cm. Mặt ngoài phía trước cạnh bên PH cung trước chắn bùn bánh trước có vết trượt xước mất bụi đất màu nâu có chiều từ PH, sang trái. Mặt ngoài bên PH mặt nạ đầu xe và phía trên cánh yếm bên PH có dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, vàng có chiều từ PH, sang trái. Cánh yếm bên trái có vết mài trượt xước nhựa (kích thước 10cm x 03cm), điểm cao nhất, thấp nhất lần lượt cách mặt đất 78cm, 75cm. Mặt lớp bên trái có vết mài trượt xước cao su (kích thước 04cm x 20cm), tâm vết xước cách van xe 07cm. Cụm phanh phía trước có vết xước lõm kim loại (kích thước 0,5cm x 0,5cm), tâm vết xước cách mặt đất 28cm. Ngoài ra trên phương tiện còn một số dấu vết mài xước phía bên PH xe mô tô do phương tiện tiếp xúc với mặt đường. Hệ thống tay phanh trước, chân phanh sau còn hiệu lực.

- Xe mô tô biển số 15B2-336.14, các dấu vết tập trung phía đầu xe bên trái: Mặt ngoài phía trên bên trái đầu cung trước chắn bùn bánh trước có vết trượt xước bám dính chất màu nâu dạng bụi đất có chiều từ trước về sau. Bên trái ốp mặt nạ phía trước đầu xe có vết mài xước bám dính chất màu trắng vàng (dạng sơn) và nứt vỡ nhựa theo chiều từ trước về sau, từ trong ra ngoài (kích thước 40cm x 10cm), điểm cao và điểm thấp nhất lần lượt cách mặt đất 90cm, 60cm. Bên trái ốp nhựa phía trên phần đầu xe có vết mài trượt xước nhựa theo chiều từ ngoài vào trong (kích thước 06cm x 04cm), điểm cao nhất, thấp nhất lần lượt cách mặt đất 106cm, 102cm. Cạnh rìa trái cụm đèn pha phía trước có vết mài trượt xước nhựa theo chiều từ ngoài vào trong (kích thước 07cm x 02cm), điểm cao nhất, thấp nhất lần lượt cách mặt đất 103cm, 101cm. Đèn chuyển hướng bên trái có vết mài trượt xước nhựa theo chiều từ trong ra ngoài, từ trước ra sau (kích thước 17cm x 04cm), điểm cao và điểm thấp nhất lần lượt cách mặt đất 64cm, 60cm. Đèn sương mù bên trái phía trước có vết nứt vỡ nhựa (kích thước 10cm x 03cm); điểm cao và điểm thấp nhất lần lượt cách mặt đất 70cm. Đầu ốc bên trái trục xe phía trước có vết trượt xước lõm kim loại (kích thước 0,5cm x 0,5cm); tâm vết xước cách đất 27,5cm; bên phải vành xe có vết vỡ nứt kim loại (kích thước 16cm x 02cm), tâm vết vỡ nứt cách van xe 29cm. Lốp xe phía trước không còn hơi. Toàn bộ cánh yếm trái bung bật mẫu hãm trên bề mặt có vết mài trượt xước nhựa. Cần số bên trái xe cong vênh, di lệch theo chiều từ trước ra sau, điểm cao nhất cách mặt đất 35cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm. Ngoài ra còn một số dấu vết mài xước khác do phương tiện tiếp xúc với mặt đường. Hệ thống tay phanh trước, phanh sau còn hiệu lực.

Tại bản Kết luận giám định số 4631/C09-P3 ngày 20/7/2020 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt xước, mất bụi đất màu nâu ở mặt ngoài phía trước cạnh bên phải cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 16P1-2610 có chiều từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu nâu (dạng bụi đất) ở mặt ngoài phía trên bên trái đầu cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 15B2-336.14. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 15B2-336.14 tại vị trí này có chiều từ trước về sau. Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, màu vàng ở mặt ngoài bên phải mặt nạ đầu xe và ở mặt ngoài phía trên yếm chắn gió bên phải xe mô tô biển số 16P1-2610 có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng, màu vàng (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái mặt nạ đầu xe và ở mặt ngoài phía trên yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 15B2-336.14. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 15B2-336.14 tại vị trí này có chiều từ trước về sau. Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài phía trước chân gương chiếu hậu, hộp chứa dầu phanh, đầu tay phanh, đầu bàn đạp chân trước, tay nâng sau, đuôi ống xả bên phải xe mô tô biển số 16P1-2610. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô biển số 16P1-2610 đổ nằm nghiêng bên phải

và trượt trên mặt đường). Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài phía dưới yếm chắn gió, lốc máy, chống đỡ, đầu trục bánh sau, ốp nhựa đuôi xe, tay nâng sau bên trái xe mô tô biển số 15B2-336.14. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô biển số 15B2-336.14 đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường).

Tại Công văn số 168 ngày 16/8/2020 của Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cung cấp: không tìm thấy tên là Phan Văn Hải và Nguyễn Thị T đã được Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe mô tô biển số 16P1-2610 bị can T điều khiển gây tai nạn và chiếc xe mô tô biển số 15B2-336.14 do Hải điều khiển bị tai nạn. Quá trình điều tra, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Nguyễn Thị T và Phan Văn Hải đã cùng nhau tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Đặng Thị Hựu số tiền 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bà Hựu không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung là: Không có giấy phép lái xe và làm chết người quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội D Cáo trạng đã được công bố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...*" (khoản 9 Điều 8); "*Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*" (khoản 2 Điều 15). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng cũng như sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe tài sản của nhân dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Do bị cáo **chuyển hướng không chú ý quan sát**, không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng làm thiệt mạng 01 người. Bị cáo điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội rất nghiêm trọng. Tuy nhiên xét thấy không cần pH bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Sau khi gây tai nạn bị cáo chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Khi sự việc phạm tội xảy ra, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người cao tuổi (67 tuổi), gia đình bị cáo có công với cách mạng (anh trai của bị cáo là liệt sỹ). Vì vậy khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm b, s khoản 1 và (đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; người phạm tội đầu thú; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ) khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những đánh giá nhận xét nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý và về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Bị cáo và bà Đặng Thị H có quan hệ là người thân trong gia đình, bà H là cô ruột của bị cáo. Bà H về quê chơi, ăn cưới và ăn nghỉ tại nhà bị cáo. Trong thời gian đó, bà H có nhờ bị cáo chở đi chơi thăm họ hàng, bản thân bị cáo biết đi xe mô tô từ trước, con dâu bị cáo là chị H lại để xe mô tô ở sân, có cấm chìa khóa, lúc đó bị cáo cũng không nghĩ đến việc mình PH có giấy phép lái xe mới được đi xe nên đã lấy xe chở bà H đi chơi quanh xóm. Sau khi ăn cơm ở nhà bị cáo xong khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô biển số 16P1-2610 của con dâu là chị Nguyễn Thị Hảo chở bà H đi chơi. Khi xe mô tô do bị cáo điều khiển cách khu vực ngã ba lỗi rẽ vào thôn S, xã QT khoảng 15m thì bị cáo bật đèn xi nhan trái để chuyển hướng rẽ trái. Khi xe mô tô do bị cáo điều khiển cách lề đường trái khoảng 01m thì quan sát thấy phía trước có ánh đèn pha của xe mô tô đi ngược chiều, bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe sang đường đã làm tai nạn xảy ra. Bị cáo và bà H bị ngã ra đường bất tỉnh, bị cáo được đưa đi cấp cứu, còn bà H tử vong. Bị cáo tỏ ra rất ăn năn hối cải và ân hận về hành vi của mình, bản thân bị cáo nay đã già yếu, mắc nhiều bệnh nan y của tuổi già nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N có mặt trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo và anh H đến nay không có

yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 16P1-2610 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị H. Chị H để ở sân nhà, không rút chìa khóa, chị không biết mẹ chồng lấy xe đi chơi, bị tai nạn và đã được cơ quan công an trả lại xe nên không có ý kiến gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về quan hệ giữa bị cáo và bị hại là cô cháu ruột, đó là mối quan hệ người thân trong gia đình nên bị cáo có ý thức chủ quan có thể chở cô của mình đi chơi với khoảng cách gần. Hơn nữa bản thân bị cáo tuổi đã cao, mắc nhiều bệnh và đang pH điều trị thường xuyên. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hơn nữa Ủy ban nhân dân xã QT là nơi bị cáo sinh sống cũng bảo lãnh cho bị cáo cải tạo ngoài ra hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Hữu Tuấn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận đủ tiền bồi thường, không đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Hải vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện: Anh H chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2020, Hải một mình điều khiển xe mô tô BKS 15B2-336.14 đến khu **vực ngã ba** đường mới thuộc địa phận thôn Sỏi, xã Quảng Th, Thủy Nguyên, Hải Phòng với tốc độ khoảng 45km/h, quan sát phía trước có 02 xe mô tô đi ngược chiều đang đi song song với nhau thì đột nhiên 01 xe mô tô bật tín hiệu xi nhan trái và chuyển hướng ngay trước đầu xe mô tô của H. Do khoảng cách quá gần nên Hải không kịp xử lý nên xe mô tô của H đã va chạm với xe mô tô của T điều khiển đi ngược chiều. Sau đó, Hải cùng người dân đưa bà Hựu, bà T đi cấp cứu, đến ngày 08 tháng 6 năm 2020 bà H chết, anh và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thị T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 16P1-2610 chở phía sau bà Đặng Thị Hựu, chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã đâm vào xe mô tô biển số 15B2-336.14 do Phan Văn Hải điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng làm bà Hựu ngồi phía sau xe ngã ra đường tử vong. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...” (khoản 9 Điều 8); “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác” (khoản 2 Điều 15). Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T đã điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe đã gây tai nạn làm chết người nên bị cáo pH bị chịu các tình tiết định khung quy định tại điểm a (Không có giấy phép lái xe) khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp các bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có anh ruột là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ủy ban nhân dân xã QT nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Thị Thoi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, xuất phát từ mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là cô cháu ruột thịt trong gia đình, bản thân bị cáo đã 67 tuổi thể trạng nhỏ bé, các tài liệu bổ sung trong hồ sơ thể hiện bị cáo có sức khỏe yếu

đã mắc nhiều bệnh của tuổi già. Việc cho bị cáo hưởng án treo không còn nguy hiểm cho xã hội, không còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, có thể đề áp dụng cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người cao tuổi, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 16P1-2610 bị cáo T điều khiển gây tai nạn và chiếc xe mô tô biển số 15B2-336.14 do Hải điều khiển bị tai nạn. Quá trình điều tra, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, vì vậy Hội đồng xét xử, xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TN, thành phố H Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Hữu Tuấn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H Phòng;
- VKSND huyện TN;
- VKSND TP H Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP H Phòng;
- PV 27 công an TP H Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ

